

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2019/DS-ST**
Ngày: 14-11-2019
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Sơn
2. Bà Trương Thị Như Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố M (HDBank)

Trụ sở chính: 25Bis K, phường N, quận 1, thành phố M

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lai Quốc H**, trú tại: 519 Đ, phường L, quận 2, thành phố M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 28/2018/UQ-HDB lập ngày 18/12/2018) (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Thạch L, sinh năm 1953 (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2.2. Bà Ngô Thị Tuyết T (B), sinh năm 1972 (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 7 X, xã H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2018 và trong quá trình xét xử ông Lai Quốc H đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 03/5/2017, Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố M - Chi nhánh Kiên Giang cho ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T vay 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 5847/17/HĐTDNH-CN/216 ngày 03/5/2017, với lãi suất 9%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng (kể từ ngày 05/5/2017 đến ngày 04/5/2018), kỳ hạn trả gốc vào cuối kỳ là ngày 04/5/2018; trả lãi hàng tháng vào ngày 10, ngày trả lãi đầu tiên 10/6/2017. Mục đích vay theo hợp đồng là bổ sung vốn kinh doanh T mua tôm, cua nhưng thực tế là chỉ để sửa chữa nhà ở chứ không có kinh doanh.

Khi vay có thế chấp tài sản để bảo đảm việc trả nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 7 X, xã H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BN 390943 do ông Trần Thạch L đứng tên, được UBND huyện An Minh cấp ngày 10/12/2013, cụ thể: Quyền sử dụng đất: Thửa số ô 15, tờ bản đồ lô 16, diện tích 200m² đất ở tại nông thôn; tài sản gắn liền với đất là nhà ở diện tích xây dựng là 200m², diện tích sàn 400m², kết cấu nhà cột bê tông cốt thép, nền bê tông cốt thép, mái Tole, cao 6,1m, số tầng 1, cấp 3.

Từ khi vay đến ngày 10/4/2018 ông L, bà T đã trả lãi đầy đủ, kể từ ngày 11/4/2018 đến nay không trả gốc, lãi thêm đồng nào và hợp đồng đến nay đã hết hạn.

Nay đại diện cho Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố M yêu cầu ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T trả tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 31/10/2018 là **1.087.341.984đ** (Một tỷ không trăm tám mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi một nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng), trong đó tiền vay gốc 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 31/10/2018 là 087.341.984 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 31/10/2018 cho đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T không trả được nợ thì HDBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm để T hồi toàn bộ nợ vay.

** Đối với yêu cầu trên của nguyên đơn, tại biên bản lấy lời khai các ngày 04/9/2019, 30/10/2019 ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T là bị đơn có ý kiến:*

Ngày 03/5/2017, giữa ông bà có ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố M - Chi nhánh Kiên Giang vay 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 5847/17/HĐTDNH-CN/216 ngày 03/5/2017, với lãi suất 9%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng (kể từ ngày 05/5/2017 đến ngày 04/5/2018), kỳ hạn trả gốc vào cuối kỳ là ngày 04/5/2018; trả lãi hàng tháng vào ngày 10, ngày trả lãi đầu tiên 10/6/2017. Mục đích vay theo hợp đồng là bổ sung vốn kinh doanh T mua tôm, cua nhưng thực tế là chỉ để sửa chữa nhà ở chứ không có kinh doanh.

Khi vay, có thể chấp tài sản để bảo đảm việc trả nợ là quyền sử dụng phần đất có diện tích 200m² đất ở tại nông thôn và tài sản gắn liền với đất là nhà ở theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BN 390943 do ông Trần Thạch L đứng tên, được UBND huyện An Minh cấp ngày 10/12/2013.

Từ khi vay đến ngày đến hạn hợp đồng là ngày 04/5/2018 ông bà đã trả lãi đầy đủ, kể từ ngày 04/5/2018 đến nay do Ngân hàng không đồng ý cho ông bà vay lại nên ông bà không trả lãi từ đó đến nay, gốc chưa trả đồng nào và hợp đồng đến nay đã hết hạn.

Nay thừa nhận vợ chồng còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố M tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 31/10/2018 là **1.087.341.984đ** (*Một tỷ không trăm tám mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng*), trong đó tiền vay gốc 1.000.0000.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 31/10/2018 là 087.341.984 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 31/10/2018 cho đến khi trả hết nợ vay.

Tuy nhiên, do vợ chồng hiện nay không có điều kiện để trả nợ nên đồng ý để Ngân hàng HDBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm để T hồi toàn bộ nợ vay.

Đồng thời có ý kiến yêu cầu Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vì hiện tại hoàn cảnh gia đình đi lại rất khó khăn nên không thể tham gia phiên tòa được, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

*** Tại phiên tòa:**

- Ông Lai Quốc H đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến: Yêu cầu ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T trả cho Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố M tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 14/11/2019 là **1.256.293.059đ** (*Một tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu hai trăm chín mươi ba nghìn không trăm năm mươi chín đồng*), trong đó tiền vay gốc 1.000.0000.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 14/11/2019 là 256.293.059 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 15/11/2019 cho đến khi trả hết nợ vay. Đồng thời, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 7 X, xã H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BN 390943 do ông Trần Thạch L đứng tên, được UBND huyện An Minh cấp ngày 10/12/2013, cụ thể: Quyền sử dụng đất: Thửa số ô 15, tờ bản đồ lô 16, diện tích 200m² đất ở tại nông thôn; tài sản gắn liền với đất là nhà ở diện tích xây dựng là 200m², diện tích sàn 400m², kết cấu nhà cột bê tông cốt thép, nền bê tông cốt thép, mái Tole, cao 6,1m, số tầng 1, cấp 3.

- Bị đơn ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T vắng mặt lần thứ nhất, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đại diện hợp pháp nguyên đơn ông Lai Quốc H, bị đơn ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố M, buộc ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T trả tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 14/11/2019 là **1.256.293.059đ** (*Một tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu hai trăm chín mươi ba nghìn không trăm năm mươi chín đồng*), trong đó tiền vay gốc 1.000.0000.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 14/11/2019 là 256.293.059 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 15/11/2019 cho đến khi trả hết nợ vay. Đồng thời, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 7 X, xã H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BN 390943 do ông Trần Thạch L đứng tên, được UBND huyện An Minh cấp ngày 10/12/2013, cụ thể: Quyền sử dụng đất: Thửa số ô 15, tờ bản đồ lô 16, diện tích 200m² đất ở tại nông thôn; tài sản gắn liền với đất là nhà ở diện tích xây dựng là 200m², diện tích sàn 400m², kết cấu nhà cột bê tông cốt thép, nền bê tông cốt thép, mái Tole, cao 6,1m, số tầng 1, cấp 3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án đến bị đơn ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T. Đồng thời, sau đó ông L, bà T có ý kiến yêu cầu Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T (đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử), nhưng ông L, bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lai Quốc H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố M khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T phải trả số tiền vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số: 5847/17/HĐTDNH-CN/216 ngày 03/5/2017 và bị đơn cũng thừa nhận. Tuy hợp đồng thế chấp có ghi mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh T mua tôm, cua nhưng thực tế đại diện nguyên đơn và bị đơn đều xác định và thừa nhận mục đích vay tiền của bị đơn chỉ để sửa chữa nhà ở chứ không có kinh doanh và bị

đơn cũng không có đăng ký kinh doanh. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này chỉ được xác định là *tranh chấp về hợp đồng tín dụng*. Do bị đơn cư trú tại huyện An Minh nên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn đề ngày 18/12/2018 và biên bản lấy lời khai của bị đơn các ngày 04/9/2019, 30/9/2019 thì giữa nguyên đơn và bị đơn thống nhất với nhau về thời gian ký kết hợp đồng, số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, mục đích vay, tài sản thế chấp để đảm bảo nợ vay và sau khi vay bị đơn đã trả lãi. Theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX khẳng định đây là sự thật.

Tuy giữa đại diện nguyên đơn và bị đơn trình bày không thống nhất với nhau về thời gian đã trả lãi, nhưng hai bên không có tranh chấp, đồng thời cũng đã thống nhất số tiền lãi bị đơn còn nợ đến thời điểm nguyên đơn có đơn khởi kiện, do đó HĐ xét xử không xem xét phần này.

Vì vậy, hiện nay ông L, bà T phải trả số nợ vay còn thiếu đối với ngân hàng là **1.256.293.059đ** (*Một tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu hai trăm chín mươi ba nghìn không trăm năm mươi chín đồng*), trong đó tiền vay gốc 1.000.0000.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 14/11/2019 là 256.293.059 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 15/11/2019 cho đến khi trả hết nợ vay vì đây là nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo quy định tại Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

Đối với tài sản thế chấp: Tuy ông L, bà T đã có ý kiến tự nguyện để Ngân hàng HDBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm để T hồi toàn bộ nợ vay, nhưng do ông L, bà T không tham dự phiên tòa nên không thể ghi nhận mà cần phải xử lý tài sản thế chấp theo quy định để đảm bảo việc trả nợ cho bên cho vay là Ngân hàng HDBank như yêu cầu của họ nêu ra. Cụ thể xác định tài sản để đảm bảo việc thi hành án là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 7 X, xã H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BN 390943 do ông Trần Thạch L đứng tên, được UBND huyện An Minh cấp ngày 10/12/2013, cụ thể: Quyền sử dụng đất: Thửa số ô 15, tờ bản đồ lô 16, diện tích 200m² đất ở tại nông thôn; tài sản gắn liền với đất là nhà ở diện tích xây dựng là 200m², diện tích sàn 400m², kết cấu nhà cột bê tông cốt thép, nền bê tông cốt thép, mái Tole, cao 6,1m, số tầng 1, cấp 3, hiện phân đất và nhà không ai sử dụng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Bị đơn ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T phải chịu **49.688.791 đồng** (36.000.000 + 456.293.059đ x 3%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố M (HDBank) số tiền **1.256.293.059đ** (*Một tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu hai trăm chín mươi ba nghìn không trăm năm mươi chín đồng*), trong đó tiền vay gốc 1.000.0000.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 14/11/2019 là 256.293.059 đồng.

2. Ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn được ghi trong hợp đồng tương ứng với số tiền gốc còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố M (HDBank) cho đến khi thi hành xong tiền nợ gốc.

3. Xác định tài sản để đảm bảo việc thi hành án là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 7 X, xã H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BN 390943 do ông Trần Thạch L đứng tên, được UBND huyện An Minh cấp ngày 10/12/2013, cụ thể: Quyền sử dụng đất: Thửa số ô 15, tờ bản đồ lô 16, diện tích 200m² đất ở tại nông thôn; tài sản gắn liền với đất là nhà ở diện tích xây dựng là 200m², diện tích sàn 400m², kết cấu nhà cột bê tông cốt thép, nền bê tông cốt thép, mái Tole, cao 6,1m, số tầng 1, cấp 3.

(*kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Minh và tờ trích đo địa chính số: TL 577-2019, ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang*).

4. Về án phí:

- Bị đơn ông Trần Thạch L, bà Ngô Thị Tuyết T phải chịu **49.688.791** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố M (HDBank) **22.175.129** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006435 ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2019); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Mỹ Linh